TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 518/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nH dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1997 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NA, xã NC, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Anh Bùi Chí L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HS, xã HT, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N trình bày: Chị N và anh Bùi Chí L tự tìm hiểu tiến tới hôn nH có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/02/2018. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh L thời gian đầu rất hạnh phúc, Nng khi vợ chồng đi Bình Dương làm thuê thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nH mâu thuẫn do anh L thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi và qua lại với người phụ nữ khác, sống thiếu tinh thần trách nhiệm với gia đình. Mặc dù vì gia đình chị đã nhiều lần khuyên anh L Nng anh L không thay đổi mà đến tháng 3/2022 anh L dọn ra sống với người phụ nữ khác N vợ chồng bỏ mặc vợ con. Nay chị N xét thấy mục đích của hôn nH không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Chí L.

Về con chung: Chị N xác định có hai người con chung Bùi Nguyễn Nhật K, sinh ngày 11/4/20217; Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/3/2021, hiện hai con đang sống cùng với chị, nên chị tiếp tục yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Chí L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Nng anh L không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập anh Bùi Chí L thông qua thủ tục niêm tục công khai được quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai Nng anh L vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn đã được niêm yết theo quy định Nng vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nH: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với anh Bùi Chí L.

Về con chung chị N xác định có hai người con chung gồm Bùi Nguyễn Nhật K, sinh ngày 11/4/20217; Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/3/2021, khi chị và anh L sống ly tH chị là người trực tiếp nuôi con, nay chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh L vắng mặt không có ý kiến hay yêu

cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị N tiếp tục nuôi con, anh L không phải cấp dưỡng, do chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Bùi Chí L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp HS, xã HT, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo thủ tục niêm yết công khai cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nH: Hôn nH giữa chị Nguyễn Thị Bé N với anh Bùi Chí L là hôn nH hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 12/02/2018, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014. Nguyên nH, dẫn đến ly hôn chị N cho rằng giữa chị và anh L thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống và hiện tại anh L đã sống với người phụ nữ khác N vợ chồng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và tình tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly tH từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay chị N xét thấy mục đích hôn nH giữa chị và anh L không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Bùi Chí L Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa Nng anh L không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn

của chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nH là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, Nng chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh L và cả hai đã sống ly tH. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định chị N, anh L hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nH không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của chị N được ly hôn với anh L là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị N xác định chị và anh L có với nhau hai người con Bùi Nguyễn Nhật K, sinh ngày 11/4/20217; Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/3/2021, hiện các cháu đang sống cùng với chị, nên chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nH và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh L đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con và cũng không đưa ra được chứng cứ chị N không đảm bảo việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Để giữ ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên tiếp tục giao con cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với anh Bùi Chí L.

2. Về con chung: Giao Bùi Nguyễn Nhật K, sinh ngày 11/4/20217; Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/3/2021, cho chị Nguyễn Thị Bé N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Bùi Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không có yêu cầu nên không xem xét.

Anh Bùi Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003494 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bé N, anh Bùi Chí L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**